

thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nhà thầu nêu rõ và trình bày tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ một cách khoa học, chi tiết và cụ thể từng hạng mục của gói thầu theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
	Trình bày sự hiểu biết về tính chất, mục đích công việc thực hiện	Nhà thầu trình bày chi tiết, cụ thể, sự hiểu biết về mục đích, tính chất công việc thực hiện phù hợp với quy mô, tính chất và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật cung cấp dịch vụ		
3.1	Kế hoạch, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Nhà thầu có đề xuất kế hoạch, biện pháp triển khai chi tiết cụ thể đầy đủ các nội dung cho từng hạng mục công việc, nhân sự tham gia, thời hạn hoàn thành phù hợp với phạm vi, tiến độ thực hiện gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2	Các giải pháp kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ	Có thuyết minh đề xuất giải pháp kỹ thuật và cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ đáp ứng theo các yêu cầu kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. Nhà thầu có giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng, các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ; phương pháp thực hiện.		
	Mức độ đáp ứng đảm bảo chất lượng, các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ; phương pháp thực hiện	Nhà thầu cam kết đáp ứng đảm bảo chất lượng, các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ theo quy định hiện hành của pháp luật và tất cả các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT Nhà thầu trình bày phương pháp thực hiện dịch vụ đầy đủ, rõ ràng các hạng mục phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật tại chương V của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5	Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
	Tiến độ cung cấp dịch vụ	Có bảng tiến độ cung cấp dịch vụ hợp lý, khả thi, đầy đủ các hạng mục, phù hợp với phạm vi, nội dung kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
6	Tiêu chí đấu thầu bền vững		
	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu có cam kết: không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Trường hợp nhà thầu liên danh toàn bộ các thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
	Kết luận	“Đạt” khi tất cả các nội dung nêu trên đều đạt	

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
		“Không đạt” khi bất kỳ một nội dung nào nêu trên “không đạt”

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

4.2. Phương pháp giá đánh giá²:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{\text{ĐG}} = G \pm \Delta_G + \Delta_{\text{ƯĐ}}$$

Trong đó:

- G là giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

- $\Delta_{\text{ƯĐ}}$ là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

- Δ_G là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng, bao gồm :

+ Chi phí lãi vay (nếu có);

+ Chất lượng dịch vụ;

+ Đấu thầu bền vững (nếu có): ____ [Trường hợp áp dụng tiêu chí này, Chủ đầu tư, tổ chuyên gia cần lượng hóa thành tiền một đơn vị chênh lệch của thông số, chỉ số về môi trường, xã hội...so với mức yêu cầu tối thiểu. Trường hợp ưu tiên dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái và tương đương thì cần quy định cụ thể];

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.1. Phương pháp giá thấp nhất.